

Số: 1626/2020/QĐ-PQTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT YÊU CẦU  
CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH TẠI VIỆT NAM  
PHÁN QUYẾT CỦA TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa:* Bà Nguyễn Thị Phong

*Các Thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Trinh;

Bà Hoàng Thị Bích Thảo.

*Thư ký phiên họp:* Bà Lê Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành phiên họp sơ thẩm về việc xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài thụ lý số 59/2019/TLST-KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 3840/2020/QĐST-KDTM ngày 30/7/2020; Quyết định hoãn phiên họp số 9622/2020/QĐ-PT ngày 28/8/2020 và Quyết định mở phiên họp số 4595/2020/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa:

- *Bên được thi hành:* Công ty D

Địa chỉ: Korea.

*Người đại diện hợp pháp:* Bà Đặng Thị Phương T, địa chỉ: đường A, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 26/8/2020.

- *Bên phải thi hành:* Công ty TNHH Thương mại Kim Ngọc P.

Địa chỉ: đường L, Tổ B, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Ong Văn T, địa chỉ: Ấp A, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, là đại diện theo pháp luật, chức danh: Giám đốc.

Sau khi kiểm tra, đối chiếu Phán quyết của Trọng tài nước ngoài, các giấy tờ, tài liệu kèm theo được quy định tại Chương XXXV và Chương XXXVII của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đã ký kết hoặc gia nhập có liên quan;

Sau khi nghe ý kiến trình bày của đại diện hợp pháp của bên được thi hành;

Sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp như sau: Đề nghị Hội đồng phiên họp công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết Trọng tài đối với hồ sơ vụ kiện số 17113-0045 ngày 26/6/2018 của Ủy ban Trọng tài thương mại Hàn Quốc;

### **XÉT THẤY:**

#### *[1] Về thẩm quyền giải quyết:*

Bên phải thi hành là Công ty TNHH Thương mại Kim Ngọc P (sau đây viết tắt là Công ty P) có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh nên việc yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài của Công ty D thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 5 Điều 31, Điều 37, Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Công ty P đăng ký trụ sở tại đường T, ấp B, Khu công nghiệp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 3 ngày 06/11/2015 và đăng ký trụ sở tại đường L, Tổ B, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 4 ngày 06/9/2018.

Hiện Công ty P chưa đăng ký giải thể theo Văn bản cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp số 4.../ĐKKD-THKT 02/7/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty P đã được tổng đạt văn bản tố tụng và được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên họp. Do vậy, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt Công ty P theo quy định tại Điều 458 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

#### *[2] Về điều kiện xét đơn yêu cầu:*

Người phải thi hành là Công ty P đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng đương sự không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên họp là đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, căn cứ lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ do bên được thi hành cung cấp làm cơ sở để xem xét yêu cầu của bên được thi hành.

Bên được thi hành đã cung cấp các giấy tờ, tài liệu, bao gồm:

- Đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài đề ngày 12/12/2018 (Tòa án nhận ngày 15/02/2019);

- Phán quyết Trọng tài đối với hồ sơ vụ kiện số 17113-0045 ngày 26/6/2018 của Ủy ban Trọng tài thương mại Hàn Quốc;

- Các giấy tờ, tài liệu khác gồm có: Giấy chứng nhận đăng ký hạn mục kinh doanh tên doanh nghiệp D; Văn bản ủy quyền của Công ty D ngày 12/12/2018; Thỏa thuận bán hàng ngày 23/3/2015; Bản tự khai ngày 12/6/2019.

Xét thấy, Phán quyết Trọng tài đối với hồ sơ vụ kiện số 17113-0045 ngày 26/6/2018 của Ủy ban Trọng tài thương mại Hàn Quốc mà Hàn Quốc và Cộng hòa

xã hội chủ nghĩa Việt Nam cùng là thành viên của Điều ước quốc tế về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài (Công ước New York).

Bên được thi hành đã trình bày và cung cấp kèm theo đơn yêu cầu là các giấy tờ, tài liệu bằng tiếng nước ngoài đã được hợp pháp hóa lãnh sự, kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có công chứng, chứng thực hợp pháp theo quy định tại Điều 96, Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các giấy tờ, tài liệu do bên được thi hành cung cấp đã tuân thủ quy định tại Điều 452 và Điều 453 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Theo Thỏa thuận bán hàng ngày 23/3/2015 giữa Công ty D và Công ty P có thỏa thuận: “Tất cả các tranh chấp, yêu cầu và bất hòa có thể phát sinh giữa các bên trong hợp đồng này sẽ được giải quyết càng nhiều càng tốt bằng phương pháp đàm phán giữa các bên. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết cuối cùng bằng trọng tài ở Seoul theo các quy tắc trọng tài của Trọng tài thương mại Hàn Quốc ban hành và quyết định này sẽ là quyết định cuối cùng và hai bên phải tuân thủ” nên có cơ sở xác định các bên ký kết có thỏa thuận trọng tài. Thỏa thuận trọng tài này có giá trị pháp lý theo pháp luật của nước mà các bên đã chọn áp dụng.

Theo các tài liệu do Công ty D cung cấp đã thể hiện Công ty P đã được thông báo kịp thời và hợp thức về việc chỉ định trọng tài viên, về thủ tục giải quyết trọng tài nước ngoài; Quyết định của Hội đồng trọng tài được tuyên về vụ việc tranh chấp liên quan đến Thỏa thuận bán hàng ngày 23/3/2015 giữa Công ty D và Công ty P được giải quyết không vượt quá yêu cầu của các bên ký kết thỏa thuận trọng tài; Quyết định của Trọng tài nêu trên đã có hiệu lực đối với các bên và không bị Cơ quan có thẩm quyền của nơi ra quyết định hủy bỏ và đình chỉ.

Phần khác, bên phải thi hành không có ý kiến trình bày, không tham gia phiên họp là đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, trong đó có quyền chứng minh để có thể từ chối việc yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam quyết định của Trọng tài nước ngoài nêu trên theo quy định tại Điều V của Công ước New York năm 1958 và quyền phản đối yêu cầu công nhận là có căn cứ hợp pháp theo quy định tại Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Vụ việc tranh chấp hợp đồng mua bán giữa hai bên được giải quyết theo thể thức trọng tài là phù hợp với pháp luật Việt Nam và việc yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết Trọng tài đối với hồ sơ vụ kiện số 17113-0045 ngày 26/6/2018 của Ủy ban Trọng tài thương mại Hàn Quốc không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Với nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu của Công ty D và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết Trọng tài đối với hồ sơ vụ kiện số 17113-0045 ngày 26/6/2018 của Ủy ban Trọng tài thương mại Hàn Quốc là phù hợp quy định tại Điều 424, Điều 458, Điều 459, Điều 461 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên có cơ sở để chấp nhận.

Về lệ phí: Công ty D phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 5 Điều 31, Điều 37, Điều 38, Điều 96, Điều 424, Điều 452, Điều 453, Điều 458, Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Áp dụng Điều III, Điều IV, Điều V của Công ước công nhận và thi hành các quyết định trọng tài nước ngoài năm 1958 (Công ước New York);

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết Trọng tài của Ủy ban Trọng tài thương mại Hàn Quốc đối với hồ sơ vụ kiện số 17113-0045 ngày 26/6/2018 giữa Daesan Tex Co., Ltd và Công ty TNHH Thương mại Kim Ngọc P.

Về lệ phí: Công ty D phải nộp lệ phí 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà Công ty D đã nộp theo biên lai số 0034607 ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định. Công ty TNHH Thương mại Kim Ngọc P vắng mặt tại phiên họp nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP HCM;
- Người được thi hành;
- Người phải thi hành;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Phong**